

Số: 3069/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 20 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng giai đoạn 2018 - 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 2658/QĐ-BGDĐT ngày 23/7/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 - 2025 ;

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 107/TTr-SGDĐT-GDĐT-CN&ĐH ngày 25/10/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng giai đoạn 2018 - 2025.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT;
- CT, PCT Lê Khắc Nam;
- Như Điều 3;
- CVP, PCVP Tr.H.Kiên;
- Phòng KTGSTĐKT;
- CV: GD;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Khắc Nam



KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng giai đoạn 2018 - 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3069/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố)

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án dạy và học ngoại ngữ (ĐANN) trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 - 2025.

- Công văn số 343/BGDĐT-ĐANN ngày 26/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đề xuất Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 - 2025.

- Quyết định số 2658/QĐ-BGDĐT ngày 23/7/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025.

II. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu chung

Xác định ngoại ngữ là một yêu cầu cấp thiết để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của thành phố trên các lĩnh vực, trên cơ sở kết quả thực hiện ĐANN 2020 trong 5 năm qua từ 2012 - 2017 tại thành phố, tiếp tục triển khai dạy và học ngoại ngữ theo Đề án 2020 đối với các cấp học; Đổi mới căn bản, toàn diện công tác dạy và học ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố, mở rộng triển khai chương trình sách giáo khoa tiếng Anh mới đến năm 2025 đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra của học sinh, đồng thời mở rộng việc dạy và học các ngoại ngữ khác ngoài tiếng Anh trong các trường phổ thông; Chú trọng công tác nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên ngoại ngữ phấn đấu theo hướng chuẩn quốc tế, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong thời kỳ hội nhập quốc tế; Xây dựng và phát huy mạnh mẽ môi trường học ngoại ngữ, đặc biệt là tự học, tự nâng cao khả năng thực hành sử dụng tiếng Anh và các ngoại ngữ khác cho giáo viên và học sinh trong các cơ sở giáo dục.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mở rộng qui mô triển khai chương trình tiếng Anh các cấp học

2.1.1. Đối với giáo dục Mầm non

- Từ nay đến năm 2020, tiếp tục củng cố, duy trì hệ thống các cơ sở giáo dục mầm non đang triển khai thực hiện thí điểm cho trẻ làm quen với tiếng Anh và mở rộng dần qui mô triển khai thí điểm cho trẻ làm quen tiếng Anh tại những cơ sở có nhu cầu và đảm bảo đủ điều kiện. Phấn đấu đến năm 2020, có 25% cơ sở giáo dục mầm non triển khai thí điểm cho trẻ làm quen tiếng Anh, 10% học sinh mẫu giáo được làm quen tiếng Anh với thời lượng 2 đến 3 tiết/tuần và 9 tháng/năm theo khung thời gian năm học.

- Từ năm 2020, triển khai thực hiện chương trình và học liệu làm quen với ngoại ngữ cho trẻ mầm non theo chương trình và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.1.2. Đối với giáo dục Tiểu học

- Đến năm 2020, 100% học sinh lớp 3 đến lớp 5 trong các trường tiểu học (TH) được học chương trình tiếng Anh mới 10 năm; triển khai thực hiện chương trình tiếng Anh tự chọn lớp 1 và lớp 2 tại những cơ sở có nhu cầu và đủ điều kiện.

- Từ năm 2020 đến năm 2025, xây dựng và triển khai lộ trình chương trình làm quen tiếng Anh lớp 1, 2 chính thức theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.1.3. Đối với giáo dục Trung học

- Đến năm 2020, 80% học sinh trung học cơ sở (THCS); 60% học sinh trung học phổ thông (THPT) được học chương trình tiếng Anh 10 năm.

- Đến năm 2025, 100% học sinh trung học được học chương trình tiếng Anh 10 năm (có sự liên thông liên tục từ lớp 3 tiểu học).

2.1.4. Đối với giáo dục Thường xuyên

- Từ năm 2018 đến năm 2025, hướng dẫn xây dựng và thực hiện lộ trình triển khai các chương trình dạy và học ngoại ngữ trong giáo dục thường xuyên (GDTX) đáp ứng cơ bản nhu cầu đa dạng của xã hội theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.2. Về đội ngũ giáo viên

- Từ nay đến năm 2021:

+ Trình độ giáo viên tiếng Anh các cấp theo khung năng lực Việt Nam đạt được như sau:

+ 80% giáo viên tiếng Anh cấp TH đạt trình độ B2 trở lên;

+ 90% giáo viên tiếng Anh cấp THCS đạt trình độ B2 trở lên;

+ 65% giáo viên tiếng Anh cấp THPT đạt trình độ C1 trở lên;

+ 40% giáo viên tiếng Anh GDTX đạt trình độ B2 trở lên.

+ Cơ bản tuyển đủ số lượng giáo viên tiếng Anh tiểu học (đã đạt chuẩn theo qui định) cho các quận, huyện trong thành phố; tuyển thêm giáo viên dạy các môn ngoại ngữ 2 như tiếng Trung, Pháp, Nhật, Hàn Quốc,..; giao chỉ tiêu biên chế giáo viên ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục mầm non.

+ 50% giáo viên tiếng Anh các cấp học được bồi dưỡng về phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin, nghiên cứu khoa học và kiểm tra đánh giá theo chương trình của đề án.

+ Bồi dưỡng năng lực và phương pháp dạy học cho giáo viên dạy các môn khoa học bằng tiếng Anh.

+ Tập huấn, hướng dẫn việc thực hiện chương trình cho trẻ mầm non, học sinh lớp 1, 2 làm quen với tiếng Anh.

+ Bồi dưỡng chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới cho giáo viên ngoại ngữ.

+ Chỉ bồi dưỡng năng lực cho giáo viên tiếng Anh (được tuyển dụng khi chưa có qui định chuẩn đầu ra đạt trình độ bậc 4 sau khoá tốt nghiệp cao đẳng, bậc 5 sau khoá tốt nghiệp đại học đối với các cơ sở giáo dục đào tạo chuyên ngữ) chưa tham gia khảo sát và chưa được bồi dưỡng lần nào. Những giáo viên đã được bồi dưỡng từ 3, 4 lần nhưng không nâng bậc hoặc tham gia bồi dưỡng nhưng bỏ thi cuối khóa phải tự bồi dưỡng để đảm bảo đạt chuẩn theo qui định.

- Từ năm 2021 đến năm 2025:

+ 100% giáo viên tiếng Anh đạt chuẩn theo khung năng lực 6 bậc Việt Nam, ít nhất 30% tổng số giáo viên tiếng Anh các cấp đạt chuẩn quốc tế.

+ 100% giáo viên tiếng Anh các cấp học được bồi dưỡng về phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin, nghiên cứu khoa học và kiểm tra đánh giá.

+ 10% giáo viên tiếng Anh được đi bồi dưỡng tại nước ngoài (Anh, Mỹ, Úc, Singapore,...).

+ Bồi dưỡng giáo viên dạy ngoại ngữ 2 và giáo viên dạy các môn khoa học bằng tiếng Anh.

2.3. Về kiểm tra đánh giá

- Đến năm 2021: Tiếp nhận, hướng dẫn bộ qui trình tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ; xây dựng ngân hàng dữ liệu về hoạt động kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ môn ngoại ngữ cho các cấp học phổ thông theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Từ năm 2022 đến năm 2025: Triển khai thực hiện bộ qui trình tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ; sử dụng ngân hàng dữ liệu về hoạt động kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ môn ngoại ngữ cho các cấp học phổ thông khi đủ điều kiện theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Từ năm học 2022 - 2023 trở đi: Thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh theo chuẩn đầu ra đối với học sinh lớp 5, lớp 9 và lớp 12.

2.4. Về cơ sở vật chất

- Đến năm 2020, 100% các trường đầu tư đủ học liệu, trang thiết bị phục vụ dạy và học ngoại ngữ theo danh mục tối thiểu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đến năm 2025, các đơn vị giáo dục phấn đấu mỗi trường có phòng học ngoại ngữ chuyên dụng và hiện đại phù hợp với đặc thù cấp học.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Triển khai chương trình, tài liệu dạy và học ngoại ngữ

1.1. Tiếp tục triển khai và mở rộng chương trình tiếng Anh 10 năm trong các trường phổ thông đảm bảo đến năm 2025, 100% học sinh từ lớp 3 đến lớp 12 được học chương trình tiếng Anh 10 năm có tính tiếp nối và hệ thống (không còn hiện tượng chương trình bị ngắt quãng khi học sinh học hết TH lên THCS và THPT), đồng thời đạt chuẩn đầu ra theo qui định đối với từng cấp học.

1.2. Từng bước triển khai dạy tích hợp ngoại ngữ trong một số môn học khác, dạy một số môn học khác bằng ngoại ngữ (như toán và các môn khoa học, môn chuyên ngành). Bước đầu sẽ triển khai thí điểm tại một số trường như: THPT chuyên Trần Phú, THPT Ngô Quyền, THPT Thái Phiên, THPT Trần Nguyên Hãn.

1.3. Khuyến khích các cơ sở giáo dục mầm non và các trường tiểu học có đủ điều kiện triển khai chương trình cho trẻ làm quen với tiếng Anh theo hình thức tự chọn.

1.4. Mở rộng dạy và học các ngoại ngữ khác ngoài tiếng Anh như tiếng Nhật, Pháp, Đức, Hàn Quốc, Trung Quốc,...

1.5. Thực hiện lộ trình triển khai các chương trình dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống GDTX đáp ứng cơ bản nhu cầu đa dạng của xã hội theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phát triển đội ngũ giáo viên ở các cấp học

2.1. Tham mưu và ban hành các văn bản hướng dẫn việc tuyển dụng giáo viên tiếng Anh đạt chuẩn về trình độ và năng lực. Việc tuyển dụng giáo viên ngoại ngữ bảo đảm chất lượng, số lượng, đáp ứng nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp để triển khai dạy ngoại ngữ theo các cấp học và trình độ đào tạo bảo đảm phù hợp với các quy định hiện hành.

2.2. Tiếp tục tổ chức rà soát, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên ngoại ngữ trong các trường phổ thông và các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên. Tăng cường các khóa bồi dưỡng năng lực và phương pháp giảng dạy ở nước ngoài và có yếu tố nước ngoài.

2.3. Bên cạnh việc tổ chức bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ, tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực sư phạm, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và

học ngoại ngữ cho giáo viên ngoại ngữ, giáo viên dạy các môn khoa học bằng ngoại ngữ.

2.4. Bồi dưỡng, tập huấn cho giáo viên dạy chương trình sách giáo khoa mới, giáo viên dạy chương trình cho trẻ làm quen với tiếng Anh mầm non và tiểu học.

2.5. Bồi dưỡng năng lực cán bộ, giáo viên về khảo thí ngoại ngữ: tổ chức kiểm tra, đánh giá, xây dựng ma trận đề kiểm tra, ngân hàng đề,...

3. Tăng cường đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá

3.1. Chú trọng đổi mới phương pháp dạy, học ngoại ngữ, tạo ra môi trường dạy và học ngoại ngữ cho giáo viên và học sinh; tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ tiếng Anh, trại hè trong và ngoài nước để phát huy tính sáng tạo của học sinh, phát triển kỹ năng thuyết trình, giao tiếp.

3.2. Tổ chức các hội thảo về giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, kỹ thuật và phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá đối với các cấp học.

3.3. Tổ chức các hoạt động chuyên đề, dự giờ, thăm lớp, các hoạt động sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn, các cuộc thi giảng, các chuyến tham quan, học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước.

3.4. Đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định dạng bài thi hướng tiệm cận và chuẩn quốc tế.

3.5. Xây dựng ngân hàng câu hỏi, đề kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ trong dạy và học đối với giáo dục phổ thông.

3.5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học ngoại ngữ một cách hiệu quả.

3.6. Xây dựng kế hoạch đánh giá chuẩn đầu ra của học sinh các cấp học theo lộ trình và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ việc dạy và học ngoại ngữ

4.1. Tiếp tục đầu tư, trang bị đủ cho mỗi trường phổ thông ít nhất 01 phòng học chuyên dụng dành cho bộ môn tiếng Anh phù hợp với đặc thù cấp học, cung cấp đủ thiết bị dạy học tiếng Anh theo danh mục tối thiểu của Bộ Giáo dục và Đào tạo; khai thác và sử dụng một cách hiệu quả.

4.2. Cập nhật và cung cấp đủ tài liệu, học liệu dạy và học ngoại ngữ cho giáo viên và học sinh.

4.3. Tăng cường trang thiết bị cần thiết đáp ứng được yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học ngoại ngữ.

4.4. Xây dựng và thiết kế các góc học ngoại ngữ tại mỗi phòng học, sân vườn,... tạo môi trường học ngoại ngữ mọi lúc, mọi nơi cho học sinh.

5. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, truyền thông, hợp tác quốc tế

5.1. Tăng cường công tác truyền thông về việc dạy và học ngoại ngữ nhằm cung cấp thông tin kịp thời đến toàn xã hội, đặc biệt là đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và học sinh. Đồng thời, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý các cấp, các ngành, của người dạy, người học, cán bộ, công chức, viên chức và toàn xã hội về lợi ích và tính cấp thiết của việc dạy và học ngoại ngữ, đáp ứng yêu cầu hội nhập. Thu hút sự quan tâm, đóng góp của cộng đồng cho công tác dạy và học ngoại ngữ.

5.2. Khuyến khích các cơ sở giáo dục mở rộng, đa dạng hóa các hình thức hợp tác với các cá nhân, tổ chức quốc tế phù hợp với điều kiện dạy và học ngoại ngữ của địa phương.

5.3. Tăng cường hợp tác quốc tế, tạo điều kiện, cơ hội cho giáo viên ngoại ngữ và học sinh trong các trường phổ thông được giao lưu, học hỏi, nâng cao trình độ.

6. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong dạy và học ngoại ngữ

6.1. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia hỗ trợ kinh phí, hợp tác, đầu tư, cung cấp các dịch vụ dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt là các chương trình dạy và học ngoại ngữ theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin.

6.2. Huy động các nguồn lực xã hội hóa trong triển khai dạy và học ngoại ngữ tăng cường, tự chọn, có yếu tố nước ngoài trên tinh thần tự nguyện của học sinh và cha mẹ học sinh.

7. Nâng cao hiệu quả quản lý, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá đối với các đơn vị giáo dục trong việc triển khai thực hiện kế hoạch đề án

7.1. Thực hiện nghiêm túc các quy định và văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện kế hoạch đề án.

7.2. Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện kế hoạch ĐANN đối với từng cấp, từ cơ quan quản lý các cấp đến các cơ sở giáo dục.

7.3. Bố trí cán bộ có năng lực làm đầu mối và phụ trách công tác dạy và học ngoại ngữ trên địa bàn.

7.4. Thành lập các đoàn thanh kiểm tra định kỳ, đột xuất việc triển khai thực hiện kế hoạch ĐANN tại các cơ sở giáo dục, các trung tâm ngoại ngữ trên địa bàn thành phố. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết theo qui định.

8. Nâng cao vai trò của các trung tâm ngoại ngữ, trung tâm ngoại ngữ - tin học trên địa bàn thành phố

Phát huy vai trò và nâng cao chất lượng hoạt động của các trung tâm ngoại ngữ trên địa bàn thành phố theo định hướng đánh giá năng lực đầu ra của người học để thu hút, khuyến khích người học tham gia tích cực, hiệu quả; tạo mối liên kết chặt chẽ, tương hỗ lẫn nhau giữa các trung tâm ngoại ngữ và các nhà trường.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn ngân sách hỗ trợ từ Trung ương, nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước; kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Hàng năm, căn cứ vào nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch, Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ngành, liên quan, Ủy ban nhân dân các quận, huyện chủ động xây dựng kế hoạch, tổng hợp chung trong kế hoạch dự toán hàng năm của đơn vị trình cấp có thẩm quyền quyết định.

- Nguồn thu của các cơ sở giáo dục và đào tạo; nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn vốn xã hội hóa khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lộ trình thực hiện (*phụ lục kèm theo*).

2. Phân công nhiệm vụ

2.1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì xây dựng và thực hiện kế hoạch đề án, chịu trách nhiệm phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan và địa phương chỉ đạo, hướng dẫn, xây dựng những nội dung của kế hoạch và có các chương trình chi tiết để triển khai thực hiện, hướng dẫn tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

- Thực hiện các nhiệm vụ có tính chất toàn ngành và các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc triển khai kế hoạch đề án.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố phân bổ ngân sách địa phương cho việc thực hiện kế hoạch đề án trên địa bàn thành phố;

- Phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch tuyển dụng giáo viên ngoại ngữ các cấp học chuẩn hóa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức giám sát, kiểm tra, thường xuyên đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch đề án, định kỳ sơ kết, tổng kết báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính tổng hợp, xây dựng kế hoạch đầu tư ngân sách nhà nước để thực hiện kế hoạch đề án.

2.3. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành nguyên tắc, tiêu chí phân bổ kinh phí thực hiện kế hoạch đề án.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị có liên quan để thẩm định, trình các cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí chi thường xuyên để thực hiện kế hoạch; phân bổ kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật;

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ngành và địa phương tổ chức thực hiện và kiểm tra giám sát thực hiện kế hoạch đề án.

2.4. Sở Nội vụ

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo thống nhất tuyển dụng giáo viên.

- Hướng dẫn các quy định về cơ chế, chính sách tuyển dụng, sử dụng định mức biên chế giáo viên ngoại ngữ phù hợp từ mầm non đến phổ thông đảm bảo đủ về số lượng, chuẩn về trình độ theo qui định, đáp ứng nhu cầu theo từng giai đoạn trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

2.5. Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan báo chí

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các cơ quan thông tin truyền thông tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong cộng đồng về ý nghĩa, mục đích và tầm quan trọng của các chương trình, kế hoạch đổi mới công tác dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân, tạo môi trường thuận lợi cho việc dạy và học ngoại ngữ, đáp ứng xu thế hội nhập toàn cầu hiện nay.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng hệ thống thông tin kết nối liên thông giữa Sở Giáo dục và Đào tạo với các đơn vị trực thuộc để xây dựng và đưa vào sử dụng thống nhất toàn ngành các cơ sở dữ liệu về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và hệ thống phần mềm quản lý trường học dùng chung. Tăng cường sử dụng số điện tử trong nhà trường, triển khai mô hình giáo dục điện tử, áp dụng mạnh mẽ phương pháp học trực tuyến (e-learning).

2.6. Ủy ban nhân dân các quận, huyện

- Chỉ đạo phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan chức năng trên địa bàn xây dựng chương trình, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của kế hoạch để chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả tại địa phương; kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện của địa phương, định kỳ báo cáo cơ quan thường trực thực hiện kế hoạch.

- Chỉ đạo thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, kiểm tra đạt chuẩn theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thường xuyên kiểm tra, rà soát

những giáo viên chưa đạt chuẩn; tuyển dụng viên chức mới theo chuẩn để đạt được mục tiêu của kế hoạch thực hiện đề án.

- Chỉ đạo việc thực hiện các chế độ, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng và các chế độ, chính sách khác đối với giáo viên trên địa bàn theo quy định.

2.7. Các cơ sở giáo dục

Trực tiếp triển khai thực hiện các nội dung theo kế hoạch và theo chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo đảm bảo chất lượng, hiệu quả theo đúng lộ trình./✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Khắc Nam

**BẢNG TỔNG HỢP LỘ TRÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN
DẠY VÀ HỌC NGOẠI NGỮ TRONG HỆ THỐNG GIÁO DỤC MẦM NON, PHỔ THÔNG
VÀ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN GIAI ĐOẠN 2018 - 2025**
(Kèm theo Quyết định số 3069 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Hoạt động đề xuất	Kết quả dự kiến	Lộ trình thực hiện từng năm				Nguồn kinh phí đề xuất (triệu đồng)				Ghi chú
			Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021 - 2025	Tổng kinh phí đề xuất	Ngân sách hỗ trợ từ Trung ương (qua Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Ngân sách địa phương/ đơn vị	Các nguồn kinh phí phù hợp khác	
I	Chương trình, tài liệu dạy và học ngoại ngữ										
1	Bồi dưỡng giáo viên về chương trình sách giáo khoa mới	100% giáo viên tiếng Anh được tham gia bồi dưỡng		460 giáo viên	606 giáo viên	378 giáo viên	1.444	444	1.000		
II	Kiểm tra, đánh giá trong dạy và học ngoại ngữ										
1	Tập huấn sử dụng phần mềm xây dựng ngân hàng đề	Sử dụng thành thạo phần mềm của Bộ Giáo dục và Đào tạo			150 giáo viên	60 giáo viên	210		210		
2	Xây dựng ngân hàng câu hỏi, đề kiểm tra thường xuyên, định kỳ đối với giáo dục phổ thông	Các bộ câu hỏi, đề kiểm tra cho các khối lớp, đặc biệt là lớp 5, 9, 12									
3	Tập huấn qui trình tổ chức kiểm tra đánh giá	Năm được qui trình tổ chức kiểm tra đánh giá theo qui định			150 giáo viên	300 giáo viên	450		450		
III	Phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ										
1	Khảo sát giáo viên	Giáo viên phổ		219			219	100	119		

		thông chưa tham gia khảo sát		giáo viên						
2	Bồi dưỡng năng lực cho giáo viên tiếng Anh	Nâng chuẩn cho giáo viên tiếng Anh		300 giáo viên			3.000	2.000	1.000	
3	Bồi dưỡng năng lực sư phạm cho giáo viên tiếng Anh phổ thông và mầm non	100% giáo viên được tham gia bồi dưỡng		460 giáo viên	606 giáo viên	378 giáo viên	7.220	1.220	6.000	
4	Bồi dưỡng giáo viên ứng dụng CNTT vào giảng dạy	Giáo viên biết ứng dụng CNTT		100 giáo viên	100 giáo viên	100 giáo viên	1.500		1.500	
5	Bồi dưỡng giáo viên dạy các môn khoa học, tích hợp bằng tiếng Anh			100 giáo viên	100 giáo viên	100 giáo viên	1.500		1.500	
6	Bồi dưỡng giáo viên dạy ngoại ngữ 2 như Trung, Nhật, Pháp,...			50 giáo viên	50 giáo viên	50 giáo viên	750		750	
IV	Điều kiện dạy và học ngoại ngữ									
1	Trang bị sách giáo khoa mới cho giáo viên	100% giáo viên có sách giáo khoa mới		460 giáo viên	606 giáo viên	378 giáo viên	288,8	88,8	200	
2	Thiết bị dạy ngoại ngữ	Phòng dạy và học ngoại ngữ		100 phòng	150 phòng		50.000	7.000	43.000	
V	Công tác truyền thông, hợp tác quốc tế, môi trường dạy và học ngoại ngữ									
1	Tổ chức Hội thảo về đề án ngoại ngữ						50		50	
2	Tổ chức thăm quan, học tập kinh nghiệm ở các tỉnh và nước ngoài cho cán bộ			10 cán bộ, giáo	10 cán bộ, giáo	10 cán bộ, giáo	700		700	

	thực hiện đề án và giáo viên ngoại ngữ			viên	viên	viên				
3	Liên kết với các tổ chức, các trường đại học nước ngoài để bồi dưỡng năng lực cho giáo viên ngoại ngữ			5 giáo viên	10 giáo viên	50 giáo viên	6.500		6.500	
VI	Công tác quản lý, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án									
1	Kiểm tra, giám sát thường xuyên, định kỳ việc triển khai thực hiện nhiệm vụ									
2	Báo cáo định kỳ									
	Tổng						73.831,8	10.664	63.167,8	
<i>(Bảy mươi ba tỷ, tám trăm ba mươi một triệu, tám trăm nghìn đồng)</i>										